CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu

Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.[1]

---

[1] Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014 có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Điều 1. Các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác

Các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP bao gồm: Khiêu vũ nghệ thuật; Trình diễn trong nghệ thuật sắp đặt; Nghệ thuật trình diễn đường phố.

Điều 2. Thông báo về nội dung chương trình

Việc thông báo về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP thực hiện theo quy định sau:

1. Tổ chức hoặc cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ thông báo đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức. Bộ hồ sơ gồm:

a) Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân (Mẫu 01).

b)[2] Bản sao có giá trị pháp lý Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang hoặc Quyết định cho phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu hoặc Quyết định cho phép người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

c)[3] Bản sao có giá trị pháp lý Quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận về đăng ký kinh doanh.

2.[4] Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi tiếp nhận thông báo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn."

Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015 có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL."

[2], [3] Các Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015.

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyền không đồng ý việc tổ chức trong trường hợp quốc tang, thiên tai, dịch bệnh, an ninh, chính trị ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, đời sống, sinh hoạt, an toàn xã hội tại địa phương.

Điều 3.[5] ***(được bãi bỏ)***

Điều 4. Hiệu lực của giấy phép

Hiệu lực của giấy phép quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP quy định như sau:

1. Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang do Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc, trừ trường hợp hạn chế về địa điểm biểu diễn quy định trong giấy phép.

2. Giấy phép cấp cho nghệ sĩ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài về nước biểu diễn có thời hạn 06 tháng.

Điều 5. Tổ chức thi và liên hoan các loại hình nghệ thuật

Việc tổ chức thi và liên hoan các loại hình nghệ thuật quy định tại Điều 16 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP thực hiện như sau:

1. Thẩm quyền tổ chức:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ đặc trưng của từng loại hình nghệ thuật, năng lực tổ chức, tính hiệu quả của mỗi cuộc thi, liên hoan giao cho Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương (Hội Nghệ sỹ Sân khấu Việt Nam, Hội Nghệ sỹ Múa Việt Nam, Hội Nhạc sỹ Việt Nam) chủ trì tổ chức.

2. Thời gian tổ chức:

a) Cuộc thi dành cho các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp gồm các loại hình: Tuồng, Chèo, Cải lương, Kịch nói, Dân Ca kịch và nghệ thuật ca, múa, nhạc là 03 năm một lần.

b) Cuộc thi dành cho nhóm nghệ sỹ, cá nhân nghệ sỹ cho các loại hình sân khấu và ca, múa, nhạc là 03 năm một lần.

c) Các cuộc liên hoan tổ chức xen kẽ trong khoảng thời gian giữa hai kỳ tổ chức các cuộc thi. Thời gian tổ chức liên hoan đối với từng loại hình nghệ thuật là 03 năm một lần.

d) Các cuộc thi, liên hoan quốc tế do Việt Nam đăng cai, thực hiện theo Đề án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Cơ cấu giải thưởng:

a) Giải thưởng cuộc thi dành cho các đơn vị nghệ thuật:

- Huy chương vàng, Huy chương bạc cho vở diễn, chương trình, tiết mục, nghệ sỹ biểu diễn;

---

[5] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

- Giải xuất sắc nhất cho nhóm nghệ sỹ, tác giả, đạo diễn, họa sỹ, nhạc sỹ, biên đạo, chỉ huy dàn nhạc, thiết kế phục trang, thiết kế âm thanh, ánh sáng.

b) Giải thưởng cuộc thi dành cho nhóm nghệ sỹ, cá nhân nghệ sỹ biểu diễn: Huy chương vàng, Huy chương bạc;

c) Giải thưởng các liên hoan trong nước: Huy chương vàng, Huy chương bạc cho chương trình, tiết mục gắn với nhóm nghệ sỹ hoặc cá nhân nghệ sỹ biểu diễn;

d) Giải thưởng các cuộc thi, liên hoan trong nước kèm theo tiền thưởng và Giấy chứng nhận. Mức tiền thưởng do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

e) Giải thưởng Liên hoan quốc tế: Huy chương vàng, Huy chương bạc cho chương trình, tiết mục gắn với đơn vị và nghệ sỹ biểu diễn, kèm theo Giấy chứng nhận và Cúp lưu niệm.

Điều 6. Điều kiện đối với thí sinh dự thi người đẹp

Thí sinh có vẻ đẹp tự nhiên quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP là thí sinh không qua phẫu thuật thẩm mỹ.

Điều 7. Đề án tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu

Đề án tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP gồm các nội dung sau:

1. Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (Trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau).

2. Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi.

3. Thể lệ cuộc thi quy định rõ điều kiện, tiêu chí của thí sinh dự thi.

4. Nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi.

5. Danh hiệu, cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng và thời gian trao giải.

6. Trách nhiệm và quyền lợi của người tổ chức, thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải.

7. Dự kiến thành phần Ban Chỉ đạo.

8. Dự kiến danh sách Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và Quy chế hoạt động.

9. Dự kiến kinh phí tổ chức cuộc thi.

10. Đơn đăng ký dự thi của thí sinh (Mẫu 03).

Điều 8. Ban Giám khảo

Ban Giám khảo cuộc thi người đẹp, người mẫu quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP quy định như sau:

1. Mỗi cuộc thi người đẹp, người mẫu chỉ thành lập 01 (một) Ban Giám khảo.

2. Ban Giám khảo gồm các nhà chuyên môn trong các lĩnh vực: nhân trắc học, mỹ học, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, nhiếp ảnh, xã hội học. Tùy theo tính chất của từng cuộc thi, Ban Tổ chức có thể mời thêm các nhà chuyên môn thuộc các lĩnh vực khác.

3. Cơ quan cấp phép, đơn vị tổ chức, nhà tài trợ không tham gia Ban Giám khảo.

Điều 9. Danh hiệu chính

Danh hiệu chính tại cuộc thi người đẹp, người mẫu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP là một trong ba danh hiệu trao cho thí sinh đạt điểm cao nhất, được tính từ cao xuống thấp trong một cuộc thi người đẹp, người mẫu.

Điều 10. Tổ chức, cá nhân lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu

Tổ chức, cá nhân lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu quy định tại Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP là doanh nghiệp, nhà xuất bản, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác có chức năng hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

Điều 11. Xử lý bản ghi âm, ghi hình hết thời hạn lưu chiểu

Việc xử lý bản ghi âm, ghi hình hết thời hạn lưu chiểu quy định tại Điều 26 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP thực hiện như sau:

1. Cục Nghệ thuật biểu diễn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thanh lý hoặc tiêu hủy công khai bản ghi âm, ghi hình hết thời hạn lưu chiểu.

2. Hồ sơ thanh lý hoặc tiêu hủy gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng thanh lý hoặc tiêu hủy bản ghi âm, ghi hình hết thời hạn lưu chiểu do Cục Nghệ thuật biểu diễn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành. Thành viên Hội đồng thanh lý gồm lãnh đạo cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này, đại diện Phòng chuyên môn, Phòng Tài chính, Văn phòng và Thanh tra Nhân dân.

b) Biên bản thanh lý hoặc tiêu hủy bản ghi âm, ghi hình hết thời hạn lưu chiểu.

Điều 12. Ban hành kèm theo Thông tư này

1. Các mẫu Văn bản thông báo, Biên bản, Đơn đăng ký dự thi, Giấy phép, và Quyết định:

a) Mẫu 01: Văn bản thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

b) Mẫu 02: Biên bản của Hội đồng nghệ thuật.

c) Mẫu 03: Đơn đăng ký dự thi người đẹp, người mẫu của thí sinh.

d) Mẫu 04: Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

đ)[6] Mẫu 05: Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

[6] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015.

e) Mẫu 06: Quyết định cho phép tổ chức cuộc thi người đẹp trong nước hoặc quốc tế.

g) Mẫu 07: Quyết định cho phép tổ chức cuộc thi người mẫu trong nước hoặc quốc tế.

h) Mẫu 08: Quyết định cho phép thí sinh tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế.

i) Mẫu 09: Quyết định phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc và sân khấu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu.

j) Mẫu 10a: Quyết định cho phép phổ biến bài hát sáng tác trước năm 1975.

Mẫu 10b: Quyết định cho phép phổ biến bài hát do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác.

k) Mẫu 11: Quyết định cấp nhãn kiểm soát dán trên bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc sân khấu.

2. Mẫu nhãn kiểm soát dán trên bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

Mẫu nhãn kiểm soát

Điều 13. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành[7]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2013.

2. Bãi bỏ các điều 4, 5 và 6 Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ.

---

[7] Điều 2 Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014 đã quy định như sau:

"***Điều 2.*** *Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014. Bãi bỏ Điều 3 của Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu."*

Điều 4 Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015 đã quy định như sau:

*"**Điều 4. Hiệu lực thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 02 năm 2015.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./."

3. Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kiến nghị về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, chỉnh sửa./.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số: 4780/VBHN-BVHTTDL

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2014

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

Mẫu 01: Văn bản Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

TÊN TỔ CHỨC THÔNG BÁO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....

1......*(Tên tổ chức, cá nhân thông báo biểu diễn)*

- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....

2. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân thông báo

- Họ và tên *(viết chữ in hoa)*:.....
- Chức danh:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....
- Giấy CMND: Số..... ngày cấp...../...../..... nơi cấp.....

3. Chúng tôi trân trọng thông báo đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....

- Tên chương trình, vở diễn:.....
- Nội dung chương trình, vở diễn:.....
- Thời gian tổ chức biểu diễn:.....
- Địa điểm biểu diễn:.....
- Người biểu diễn (ghi rõ tên, quốc tịch của đoàn nghệ thuật và của từng người):.....
- Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
- Giấy phép số..../GP-.... do..... *(tên cơ quan đã cấp giấy phép)* cấp ngày.... tháng.... năm...

4. Cam kết

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 và quy định pháp luật có liên quan.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

5. Hồ sơ kèm theo gồm:

- Bản sao có chứng thực Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Ghi chú:
(*) Trường hợp đoàn nghệ thuật có nhiều người thì lập danh sách kèm theo.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN THÔNG BÁO
(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 02: Biên bản thẩm định chương trình, tiết mục, vở diễn hoặc bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc sân khấu

.....(Tên cơ quan quyết định thành lập)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày..... tháng..... năm 20...

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH.....
Hội đồng thẩm định..... (loại hình thẩm định) - ..... (Tên cơ quan thành lập)

Thành phần Hội đồng thẩm định gồm:

1. Ông..... Chức danh.....
2. .....
3. .....
4. .....
5. ..... (Thư ký)

Thẩm định chương trình (bài hát, vở diễn):.....

Đơn vị tổ chức:.....

Thể loại:.....*(Chương trình biểu diễn trực tiếp hoặc bản ghi âm, ghi hình)*

Thẩm định lần thứ:.....

NỘI DUNG
(Đánh giá nội dung, hình thức, chất lượng nghệ thuật chương trình, tiết mục, bài hát, vở diễn)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của thành viên Hội đồng:

- .....

- .....

.....

Kết luận của Hội đồng:

.....

.....

.....

.....

.....

Hội đồng kết thúc thẩm định vào..... giờ, ngày.... tháng.... năm 20....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG	**THƯ KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 03: Đơn đăng ký dự thi người đẹp, người mẫu của thí sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CỦA THÍ SINH
DỰ THI NGƯỜI ĐẸP, NGƯỜI MẪU

Kính gửi: ..... *Tên Ban tổ chức cuộc thi*

1. Họ và tên:.....
2. Quốc tịch:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
4. Nơi sinh.....
5. Số CMND:....., ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
6. Hộ khẩu thường trú:.....
7. Địa chỉ liên lạc:.....
8. Điện thoại cố định:..... Điện thoại di động:.....
9. Địa chỉ Email:.....

Facebook:.....

10. Nghề nghiệp:.....
11. Nơi học tập/công tác:.....
12. Khi cần, báo tin cho ai? Ở đâu?.....
13. Tình trạng hôn nhân:

a) Độc thân ☐
b) Đã kết hôn ☐
c) Ly hôn ☐

14. Trình độ học vấn:

a) Tốt nghiệp Phổ thông trung học ☐
b) Trung cấp ☐
c) Cao đẳng ☐
d) Đại học ☐
đ) Sau đại học ☐

15. Đăng ký nơi tham gia sơ tuyển:.....

16. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 và quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung đăng ký dự thi;

- Đồng ý những điều kiện, quy định của cuộc thi mà tôi tham gia.

Hồ sơ kèm theo gồm:

- 01 ảnh chân dung;

- 01 ảnh toàn thân (ký và ghi rõ họ tên);

- 01 ảnh chụp mặc trang phục bikini;

- 01 bản sao Giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;

- 01 bản sao Giấy Khai sinh có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;

- 01 bản sao Giấy CMND có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 04: Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GP-...	*..... , ngày... tháng... năm...*

GIẤY PHÉP
Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

CỤC TRƯỞNG CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN
(GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH)

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ thuật biểu diễn *(hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*;

Xét Đơn đề nghị ngày... tháng... năm... của.... *(Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy phép);*

Theo đề nghị của Trưởng phòng...,

CHO PHÉP:

Điều 1...... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép).*

- Được tổ chức chương trình: *".....tên chương trình"*

(Kèm theo nội dung chương trình và danh sách người tham gia).

- Thời gian:....

- Địa điểm:.....

- Chịu trách nhiệm chương trình:.... *(ghi rõ tên, chức danh người đại diện theo pháp luật của tổ chức được cấp phép).*

Điều 2. Yêu cầu cơ quan cấp phép,..... *(Tên tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp phép)*, các nghệ sĩ, diễn viên thực hiện đúng nội dung Giấy phép này và các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính

phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:
- Đơn vị tổ chức;
- Thanh tra *(để phối hợp);*
- Lưu: VT; P...(01);...

CỤC TRƯỞNG
(GIÁM ĐỐC SỞ)
(Chữ ký, dấu)

Mẫu 05:[8]

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-...	*....., ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH/
CỤC TRƯỞNG CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN/
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL;

Theo Đơn đề nghị ngày... tháng... năm.... của.... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)*;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn/Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.../Trưởng phòng...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép *(tổ chức, cá nhân)* vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

- Thời gian: Từ ngày... đến ngày... tháng... năm...
- Địa điểm:.....

[8] Mẫu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015.

Điều 2...... *(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép)* thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại Cục Nghệ thuật biểu diễn *(hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*.

Điều 3. Đơn vị tổ chức và tổ chức, cá nhân tham gia trong chương trình thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, Thông tư số 17/2010/TT-BVHTTDL, Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn/Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Trưởng phòng....., đơn vị tổ chức và các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thanh tra *(để phối hợp);*
- Lưu: VT, P....(01),...

BỘ TRƯỞNG/CỤC TRƯỞNG/CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 06: Quyết định cho phép tổ chức cuộc thi người đẹp trong nước hoặc quốc tế

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ- BVHTTDL	*....., ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép tổ chức cuộc thi Người đẹp....

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố);*

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số.../UBND, ngày... tháng... năm 20... của Ủy ban nhân dân thành phố.....; *(nếu có)*

Xét Đơn đề nghị ngày... tháng... năm 20... của... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* về việc đề nghị cho phép tổ chức cuộc thi "....." và Đề án tổ chức cuộc thi;

Theo đề nghị của....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* tổ chức cuộc thi ".....".

- Thời gian: Từ ngày... đến ngày... tháng... năm 20...

- Địa điểm:

+ Thi sơ tuyển và bán kết tại.....

+ Thi chung kết tại.....

Điều 2.... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* có trách nhiệm:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày kết thúc vòng thi bán kết, Đơn vị tổ chức gửi văn bản báo cáo kết quả và toàn bộ bản sao hồ sơ của các thí sinh vào vòng chung kết về..... *(tên cơ quan cấp phép)*.

- Trước thời hạn 10 ngày, tính đến ngày diễn ra đêm chung kết,..... *(tên tổ chức được cấp phép)* báo cáo cơ quan cấp phép kịch bản đêm chung kết cuộc thi.

- Tổ chức cuộc thi theo đúng quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013; Đề án cuộc thi và các quy định của pháp luật có liên quan. Mọi thay đổi trong Đề án tổ chức cuộc thi phải báo cáo và được sự chấp thuận của..... *(cơ quan cấp phép)*.

Điều 3. Chánh Văn phòng,..... *tên cơ quan đề nghị cấp phép,* và Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.... (*tên địa phương nơi tổ chức)*,..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Thanh tra *(để phối hợp);*
- Lưu: VT,.....(1),....

BỘ TRƯỞNG
(Chữ ký, dấu)

Mẫu 07: Quyết định cho phép tổ chức cuộc thi người mẫu trong nước hoặc quốc tế

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../QĐ -BVHTTDL	*...., ngày... tháng... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép tổ chức cuộc thi người mẫu....

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP, ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố);*

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL, ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số.../UBND, ngày... tháng... năm 20... của Ủy ban nhân dân thành phố.....; (nếu có)

Xét Đơn đề nghị ngày... tháng... năm 20... của.... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* về việc đề nghị cho phép tổ chức cuộc thi "Người mẫu....." và Đề án tổ chức cuộc thi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* tổ chức cuộc thi ".....".

- Thời gian: Từ ngày... đến ngày... tháng... năm...

- Địa điểm:

+ Thi sơ tuyển và bán kết tại.....

+ Thi chung kết tại.....

Điều 2...... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* có trách nhiệm:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày kết thúc vòng thi bán kết, Đơn vị tổ chức gửi văn bản báo cáo kết quả và toàn bộ bản sao hồ sơ của các thí sinh vào vòng chung kết về..... *(tên cơ quan cấp phép)*.

- Trước thời hạn 10 ngày, tính đến ngày diễn ra đêm chung kết,..... *(tên tổ chức được cấp phép)* báo cáo cơ quan cấp phép kịch bản đêm chung kết cuộc thi.

- Tổ chức cuộc thi theo đúng quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013; Đề án cuộc thi và các quy định của pháp luật có liên quan. Mọi thay đổi trong Đề án tổ chức cuộc thi phải báo cáo và được sự chấp thuận của.....*(cơ quan cấp phép)*.

Điều 3. Chánh Văn phòng,..... *tên cơ quan đề nghị cấp phép,* và Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.... *(tên địa phương nơi tổ chức)*,..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Thanh tra *(để phối hợp);*
- Lưu: VT,.....(1),....

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
(Chữ ký, dấu)

Mẫu 08: Quyết định cho phép thí sinh tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-NTBD	*....., ngày.... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Cho phép thí sinh tham dự cuộc thi "....."

CỤC TRƯỞNG CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật và trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; phát hành, lưu hành và kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-BVHTTDL ngày... tháng... năm... của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Đơn đề nghị ngày... tháng.... năm... của..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* đề nghị cho phép thí sinh tham dự cuộc thi ".....", được tổ chức tại.....;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Biểu diễn và Băng, đĩa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* đưa thí sinh..... (đã đạt giải.....) đi tham dự cuộc thi ".....", được tổ chức tại....., thời gian từ ngày..... đến ngày.....

Điều 2. Cơ quan cấp phép,..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* và thí sinh..... có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi

hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 và các quy định pháp luật có liên quan. Trong thời hạn 07 ngày làm việc tính từ ngày cuộc thi kết thúc, Công ty có văn bản báo cáo kết quả dự thi về Cục Nghệ thuật Biểu diễn.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý Biểu diễn và Băng, đĩa,..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép),* thí sinh..... và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thanh tra *(để phối hợp);*
- Lưu: VT, PQL,.....

CỤC TRƯỞNG
(Chữ ký, dấu)

Mẫu 09: Quyết định phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc và sân khấu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-.....	*...., ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc và sân khấu

CỤC TRƯỞNG CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN (GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH)

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ thuật biểu diễn (hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

Căn cứ Tờ khai hải quan hàng nhập khẩu ngày... tháng... năm; *(nếu là bản ghi âm, ghi hình nhập khẩu)*

Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định ngày... tháng... năm...; *(nếu là bản ghi âm, ghi hình sản xuất trong nước)*

Xét Đơn đề nghị ngày.... tháng... năm... của.....*(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)*;

Theo đề nghị của Trưởng phòng...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung:

1. Chương trình: *(.... tên chương trình...)*

(Có nội dung chương trình kèm theo)

2. Thời lượng chương trình:

3. Người chịu trách nhiệm chương trình:

4..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)*

Điều 2. Nghiêm cấm sửa chữa, xóa bỏ hoặc bổ sung về nội dung, hình thức bản ghi âm, ghi hình kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng... *(Phòng Nghiệp vụ),* Trưởng phòng Kế toán, Tài chính và *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)*..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra *(để phối hợp);*
- Lưu: VT, PQL (01),....

CỤC TRƯỞNG
(GIÁM ĐỐC SỞ)
(Chữ ký, dấu)

Mẫu 10a: Quyết định cho phép phổ biến bài hát sáng tác trước năm 1975

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-NTBD	*Hà Nội, ngày..... tháng... năm 20..*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép phổ biến bài hát sáng tác trước năm 1975

CỤC TRƯỞNG CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số..../.../QĐ-BVHTTDL ngày.... tháng.... năm.... của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định bài hát ngày...tháng... năm...;

Xét Đơn đề nghị ngày... tháng... năm... của..... *(Tên tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp phép)*;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý biểu diễn và băng, đĩa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép phổ biến trên toàn quốc bài hát.... do nhạc sỹ.... sáng tác trước năm 1975.

Điều 2. Cơ quan cấp phép,..... *(Tên tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp phép)* thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 và các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý biểu diễn và băng, đĩa,..... *(Tên tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp phép)* và tác giả, chủ sở hữu tác phẩm có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra *(để phối hợp);*
- Lưu: VT, PQL(01),....

CỤC TRƯỞNG

Mẫu 10b: Quyết định cho phép phổ biến bài hát do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-NTBD	*Hà Nội, ngày... tháng... năm 20..*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép phổ biến bài hát do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác

CỤC TRƯỞNG CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số..../.../QĐ-BVHTTDL ngày.... tháng.... năm.... của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định bài hát ngày... tháng... năm...;

Xét Đơn đề nghị ngày... tháng... năm... của..... *(Tên tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp phép)*;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý biểu diễn và băng, đĩa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép phổ biến trên toàn quốc bài hát..... do nhạc sỹ….. là người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác.

Điều 2. Cơ quan cấp phép,..... *(Tên tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp phép)* thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 và các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý biểu diễn và băng, đĩa,..... *(Tên tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp phép)* và tác giả, chủ sở hữu tác phẩm có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra *(để phối hợp);*
- Lưu: VT, PQL (01),....

CỤC TRƯỞNG

Mẫu 11: Quyết định cấp nhãn kiểm soát dán trên bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu

TÊN CƠ QUAN CẤP NHÃN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-...	*....., ngày... tháng... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp nhãn kiểm soát dán trên bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu

CỤC TRƯỞNG CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN (GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH)

Căn cứ Nghị định số 79/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày.... tháng.... năm... của..... *(Tên cơ quan ban hành quyết định)* quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.... *(Tên cơ quan cấp nhãn kiểm soát)*;

Căn cứ Quyết định phê duyệt nội dung số...../QĐ..... ngày... tháng... năm..... của.... *(Tên cơ quan ban hành quyết định)*;

Xét Đơn đề nghị ngày... tháng... năm.... của..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)*;

Theo đề nghị của Trưởng phòng....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp nhãn kiểm soát cho..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp phép)* dán trên chương trình:

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	SỐ QUYẾT ĐỊNH	THỂ LOẠI	MÃ SỐ	SỐ NHÃN
1.					
2.					
				Tổng số nhãn:	**.000**

- Số lượng viết bằng chữ: (.... ngàn nhãn)

Điều 2. Nghiêm cấm sửa chữa, xóa bỏ hoặc bổ sung về nội dung, hình thức bản ghi âm, ghi hình đã được cấp nhãn kiểm soát.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng....., Trưởng phòng Kế toán, Tài chính và..... *(Tên tổ chức đề nghị cấp nhãn kiểm soát)* xin cấp nhãn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra *(để phối hợp);*
- Lưu: VT, PQL(01),....

CỤC TRƯỞNG
(GIÁM ĐỐC SỞ)
(Chữ ký, dấu)